

Bản án số: 101/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2018

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Tiến**
Ông **Huỳnh Bá Quý**

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Bà Bùi Thị Thúy Liên** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2018, về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐST- HNGĐ ngày 03/7/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H** - Sinh năm 1993

Trú tại: Phường Đ, thị xã Đ - Quảng Nam - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang H** - Sinh năm 1985

Trú tại: Tổ 28, phường H, quận N, Tp. Đà Nẵng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông H kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 28, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do hai người không hợp nhau về mọi mặt, hiện nay hai người đã sống ly thân từ năm 2014. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quang H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Đăng H, sinh ngày: 24/5/2013. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Lê Thị H với nội dung như trên, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông H vẫn cố tình né tránh, không cung cấp lời khai, không tham gia các phiên hòa giải. Do đó, Tòa án không biết được quan điểm của ông H đối với yêu cầu nêu trên của nguyên đơn và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về người tham gia tố tụng: Cơ bản, đương sự đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng ông Nguyễn Quang H không tuân theo triệu tập của Tòa án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên ông phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” của bà Lê Thị H đối với ông Nguyễn Quang H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn, ông Nguyễn Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quang H theo thủ tục chung, ông H phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Quang H kết hôn vào năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[1] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Quang H tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc. Bà Lê Thị H cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do hai người không hợp nhau, ông H không chăm lo cuộc sống gia đình, hiện nay hai người đã sống ly thân từ năm 2014. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quang H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên bà Lê Thị H về tiếp tục sống chung để cùng nhau nuôi dạy con chung và xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn đối với ông H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên hòa

giải. Tuy nhiên, ông H vẫn cố tình né tránh, không cung cấp lời khai, không tham gia các phiên hòa giải và đã vắng mặt hai lần liên tiếp tại phiên tòa. Điều đó chứng tỏ ông không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Quang H là thỏa đáng.

[2] *Về nuôi con chung*: Bà H và ông H có 01 con chung tên là Nguyễn Đăng H, sinh ngày: 24/5/2013. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.

Xét nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà H thì thấy: Việc trông nom, nuôi dưỡng giáo dục con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển thể chất và tinh thần cho các con. Hiện nay cháu H đang còn rất nhỏ và đang ở theo mẹ, xét thấy không nên làm đảo lộn cuộc sống của cháu. Do đó cần giao con Nguyễn Đăng H cho bà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp. Đồng thời, để đảm bảo cho việc nuôi con của bà bớt phần khó khăn nên cần xem xét nguyện vọng chính đáng của bà, buộc ông H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp với pháp luật Hôn nhân gia đình và đạo đức xã hội.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H trình bày không có và do bị đơn không có bản trình bày, nên HĐXX không có cơ sở giải quyết. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Lê Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung*: 300.000đ ông Nguyễn Quang H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” của bà Lê Thị H đối với ông Nguyễn Quang H;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn ông Nguyễn Quang H.

[2] Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Đăng H, sinh ngày: 24/5/2013 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Lê Thị H phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 1532 ngày 09/3/2018, tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

[5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 300.000đ ông Nguyễn Quang H phải chịu.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự ;
- Chi cục THADS quận N;
- VKSND quận N;
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hoan

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS quận NHS;
- UBND Mỹ an;
- VKSND quận NHS;
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hoan